

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thanh Hà.

Bà: Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang-Thư ký tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại nhà Văn hóa phường Bắc Cường, tổ 8, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai **lưu động** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Ngọc T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1987, tại tỉnh Y. Nơi cư trú: Tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc L, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1961. Trú tại tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo có vợ là Mai Thị Ng, sinh năm 1987 (Đã ly hôn năm 2016). Trú tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26 tháng 4 đến 5 tháng 5 năm 2018 (9 ngày), chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 5 tháng 5 năm 2018 đến ngày 24 tháng 7 năm 2018. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nh tổ 29, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2018, tổ công tác Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 29 phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện Đào Ngọc T, sinh năm 1987, trú tại tổ 20 phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai đang đứng tại dãy phòng trọ số nhà 320 đường Nh, phường K, thành phố

L, tỉnh Lào Cai có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra đối với Đào Ngọc T, quá trình kiểm tra Đào Ngọc T tự giác lấy từ trong túi quần dài bên phải đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có ½ viên dạng nén màu vàng nhạt. Đào Ngọc T khai nhận đây là ma túy tổng hợp tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Đào Ngọc T: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Ngọc T, số tiền là 2.400.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 353408094847314.

Tại kết luận giám định số 89/GĐMT, ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: ½ viên nén màu vàng nhạt gửi giám định có khối lượng là 0,17 gam là loại chất ma túy MDMA.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố đối với Đào Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam chất ma túy MDMD được tẩm niêm phong trong phong bì thư. Trả lại cho bị cáo Đào Ngọc T gồm: 01 Chứng minh thư mang tên Đào Ngọc T; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đào Ngọc T; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI: 353408094847314; Tạm giữ của bị cáo Đào Ngọc T số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 2.400.000 để đảm bảo thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm. Số tiền còn lại là 2.200.000 đồng trả cho bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đào Ngọc T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định số 89/GĐMT, ngày 28 tháng 4 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có căn cứ xác định ngày 26 tháng 4 năm 2018, bị cáo Đào Ngọc T đã tàng trữ $\frac{1}{2}$ viên nén màu vàng nhạt có khối lượng 0,17 gam là loại chất ma túy MDMA mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Đào Ngọc T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Đào Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Ngọc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị S được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen năm 2006 và năm 2013. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước cấm cá nhân, tổ chức tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt chất ma túy và nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Điều đó cho thấy bị cáo không ý thức tôn trọng pháp luật, tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,17 gam chất ma túy MDMA, đã trích mẫu giám định 0,09 gam chất ma túy MDMA giám định đã lưu mẫu giám định, nên không đề cập xử lý. Còn lại 0,08 gam chất ma túy MDMA, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng số IMEI: 353408094847314, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Đào Ngọc T, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.400.000 đồng. Đây là giấy tờ tùy thân, tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền là 2.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại là 2.200.000 đồng trả lại cho bị cáo.

[7] Trong vụ án: Đào Ngọc T khai nhận nguồn gốc số ma túy MDMA bị thu giữ là do tối ngày 22 tháng 4 năm 2018, Đào Ngọc T đi dự sinh nhật bạn tại quán KARAOKE THE FACE, tại đây Đào Ngọc T gặp 01 người nam giới, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cùng đi dự sinh nhật đưa cho Đào Ngọc T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên dạng nén màu vàng nhạt, Đào Ngọc T sử dụng hết $\frac{1}{2}$ viên, còn lại $\frac{1}{2}$ viên, Đào Ngọc T cho vào túi nilon cất vào túi quần. Đối với người nam giới đã đưa ma túy cho bị cáo ngày 22 tháng 4 năm 2018, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án phạt tù, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo là 9 (Chín) ngày.

Về vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam MDMA đựng trong phong bì được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai , trên mặt bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đào Ngọc T có hành vi phạm tội về ma túy . Phát hiện (thu giữ) ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại tổ 29, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Trả lại cho bị cáo Đào Ngọc T gồm: 01 (Một) Chứng minh thư mang tên Đào Ngọc T ; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Đào Ngọc T ; 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEL: 353408094847314.

Tạm giữ của bị cáo Đào Ngọc T số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự sơ thẩm . Số tiền còn lại là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) trả cho bị cáo Đào Ngọc T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Ngọc T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- Chi cục THACP;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà